

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn nghĩa****Tập 453****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 13.06.2011****Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học Hội\_Nhật Bản**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 574, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ tư.

“Bi Phật quốc độ, thường như nhất pháp, bất vi tăng đa, sở dĩ giả hà. Do như đại hải, vi thủy trung vương, chư thủy lưu hành, đô nhập hải trung, thị đại hải thủy, ninh vi tăng giảm”. Chư Phật thuyết pháp đều nương vào nhị đế, thứ nhất là chân đế: Chư Phật Như Lai tự thân chứng được, đó là thật tướng các pháp, chúng ta rất khó lý giải. Đích thực nó rất thâm sâu, rất kỳ diệu, không thể nghĩ bàn, không sao tưởng tượng được.

Thứ hai là nương vào tục đế, chính là thường thức của chúng ta, phần này chúng ta rất dễ hiểu, vì sao vậy? Vì chúng ta thấy được, nghe được và tiếp xúc được, nên không hoài nghi. Do đó, hiện nay có không ít người sanh ra hoài nghi. Những gì Phật nói, chúng ta lý giải được nên thừa nhận, còn nếu quá thâm sâu, quá huyền diệu, thì nói đó là mê tín, điều đó không thể tin. Cũng may, hiện nay có một số nhà khoa học, căn cứ nghiên cứu của họ đã chứng minh được. Chẳng hạn như Phật pháp nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, câu này rất khó hiểu. Thế nào là hư vọng? Rõ ràng là có đây mà. Các nhà lượng tử học cận đại, cũng chỉ 30 năm gần đây, họ nghiên cứu phát hiện, hiện tượng vật chất là giả, hiện tượng tinh thần cũng là giả. Họ đã thấu triệt những đạo lý thâm sâu trong kinh Phật nói như: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Hiện tượng vật chất là gì? Là huyền tướng tích lũy được sanh ra từ ý niệm, chứ không phải thật, là ý niệm cũng không phải thật. Vấn đề này trong đại thừa Phật pháp nói đến A lại da, chính là nguồn gốc của các pháp. Ngày nay gọi là nguyên khởi của vũ trụ, nguyên khởi của vạn vật. Phật nói chung chung gọi là chư pháp, vũ trụ cũng là chư pháp, những pháp này từ đâu mà có? Phát sinh ra sao? Diễn biến như thế nào? Rốt cuộc trở về đâu? Đây đều là vấn đề lớn trong triết học và khoa học. Mãi đến nay vẫn chưa có đáp án. Đòi này qua đòi khác đang nghiên cứu, đến thời cận đại mới có nhà khoa học phát biểu luận văn, nói rõ hiện tượng vật chất không phải thật. Cơ sở của vật chất là tinh thần, tinh thần từ đâu mà có? Họ nói từ không sinh ra có. Nếu ta truy cứu tiếp, không sao có thể sinh ra có?

Đây là một dấu chấm hỏi. Đã biết hiện tượng vật chất là do hiện tượng tinh thần biến hiện ra, vậy hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Câu nói từ không sinh ra có, người học Phật có thể tiếp nhận, nhưng nó không rõ ràng, không làm sao sanh ra có được? Hiện nay trong hư không, không có thể sanh ra có chăng? Vấn đề này trong Phật pháp nói, trong kinh nói: “một niệm bất giác mà có vô minh”. Hiện tượng vô minh chính là A lại da, pháp tướng tông gọi là A lại da.

Tam tế tướng của A lại da, thứ nhất là nhất niệm bất giác, các nhà khoa học gọi là năng lượng. Do năng lượng sinh ra tin tức, do tin tức sinh ra vật chất, tin tức là hiện tượng tinh thần. Trong Phật pháp gọi là kiến văn giác tri, trong tự tánh cũng gọi là kiến văn giác tri. Khi mê mất tự tánh, kiến văn giác tri biến thành thọ tướng hành thức, Phật pháp nói đã xuất hiện ngũ uẩn-sắc thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức là hiện tượng tinh thần, sắc là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất sinh ra từ trong thọ tướng hành thức. Điều này các nhà khoa học hiện đại đã chứng minh, điều mà các nhà khoa học chưa chứng minh được, chúng ta còn đợi chứng minh, đợi họ chứng minh.

Nhưng những điều trong kinh Phật nói, vì khoa học và triết học có giới hạn, nghĩa là nó có biên tế, không thể đột phá, nguyên nhân do đâu? Vì họ chưa chặt đứt phiền não, tức là nói họ vẫn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Không buông bỏ những điều này, đây là vọng tâm, chính là tâm tâm sở của A lại da, là vọng tâm. Tâm tâm sở của A lại da, năng lực mạnh nhất chính là đệ lục ý thức, đệ lục ý thức ngày nay chúng ta gọi là tư tưởng. Đối với bên ngoài, năng lực của lục thức có thể duyên đến hư không pháp giới, bên trong có thể duyên được A lại da, nhưng không duyên được tự tánh, vì nó là vọng tâm. Vọng tâm chỉ duyên được vọng cảnh, không duyên được cái chân thật.

Chân là bản tánh chân như, A lại da từ đâu mà có? Từ tự tánh biến hiện ra. Tự tánh là thật, A lại da là hư vọng, nên không duyên được tự tánh. Như thế nào mới có thể kiến tánh? Bồ Tát rất hay, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Kiến tánh là thấy được chân thật, là căn nguyên của vũ trụ. Vũ trụ từ đâu mà có? Từ tự tánh biến hiện ra, biến hiện thế nào? Chính là một niệm bất giác. Vì sao có một niệm bất giác? Không có lý do, một niệm bất giác không có lý do. Vì sao vậy? Vì có lý do thì nó là thật, không có lý do, chứng minh một niệm bất giác này là giả, không phải thật, nên gọi là vô thi vô minh.

Vô thi là gì? Nó không có sự khởi đầu, nếu có thủy có chung, thì đó lại là thật, nó không có khởi đầu. Hiện nay, chúng ta lý giải được cái không có

khởi đầu này. Từ Bồ Tát Xứ Thai Kinh, Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, tâm có những niệm gì, mấy niệm, mấy tướng, mấy thức. Từ vấn đáp này, chúng ta biết được ý của vô thi vô minh mà đức Phật nói, vì tốc độ nó quá nhanh. Quý vị nói nó vừa khởi đầu, thì nó đã không còn nữa, đã diệt. Nếu nói nó diệt, thì nó lại sinh ra, hầu như là đồng thời sinh diệt. Sinh diệt cùng một lúc, chính là không có sinh diệt. Thế nên trong cảnh giới này, không có quá khứ, không có hiện tại, không có vị lai. Cảnh giới này không có thời gian, không có không gian

Không có không gian là không có cự ly, ở đâu? Ngay tại đây. Không có quá khứ, không có hiện tại, tức là ngay tại đây, mà tại đây là bất khả đắc. Nói bây giờ, thì bây giờ đã thành quá khứ, đây là chân tướng sự thật, chúng ta không nên chấp trước. Chấp trước, phân biệt là sai! Không chấp trước, không phân biệt là đã nhìn thấy, đạo lý chính là như vậy.

Các nhà khoa học không chịu buông bỏ phân biệt chấp trước, nên họ vĩnh viễn không thấy được. Nếu họ buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, lập tức thành Phật, liền kiến tánh. Cũng có thể nói, các nhà khoa học đã đến bên lề của sự kiến tánh, chỉ còn một chút chưa đột phá được. Như thế mới hoàn toàn thấu triệt, điều này trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói, thật là từ bi đến tột cùng, chúng ta chưa hiểu, chưa lãnh hội được, sự khác biệt giữa phàm phu và Phật là gì? Chỉ trong một niệm. Một niệm buông bỏ, phàm phu liền thành Phật. Không buông được, thành phàm phu lục đạo. Không thể buông bỏ cùng một lúc, Đức Phật dạy nên từ từ, buông từng chút một, phân thành ba giai đoạn để buông bỏ, đây là pháp phương tiện.

Đầu tiên buông bỏ kiến tư phiền não, chính là nói đừng chấp trước đối với hết thảy pháp thế xuất thế gian, bao gồm Phật pháp. Buông bỏ ý niệm chấp trước này, không chấp trước nữa. Không chấp trước phải bắt đầu buông bỏ từ thân kiến, không chấp trước thân này là ta. Không chấp trước biên kiến, biên kiến là đối lập, ngày nay gọi là tương đối. Buông bỏ luận tương đối của Ái Nhân Tư Thản, không có tương đối, nhất thể thì làm gì có tương đối? Buông bỏ thành kiến, đừng cho rằng mình đều tốt. Không có đúng và sai, là hoàn toàn đã buông bỏ. Phải bắt đầu từ đây, sau đó nhờ tận gốc tham sân si mạn nghi, người này chứng được A la hán. Buông bỏ hết những điều này, chứng được điều gì? Được tâm thanh tịnh, đạt được tâm thanh tịnh như trên đề kinh này, chứng A la hán. Họ là chánh giác, tri kiến họ không hề sai lầm, vừa mới đạt được.

Lên cao hơn nữa là buông bỏ trần sa phiền não, trần sa phiền não là phân biệt, cũng chính là không nên phân biệt đối với mọi việc, hoàn toàn

bình đẳng, không có cao thấp. Vì sao hoàn toàn bình đẳng? Vì tất cả pháp rốt cuộc đều trở về số không. Không trở về số không là không bình đẳng, trở về số không là bình đẳng. Vì sao vậy? Vì trở về tự tánh. Trong tự tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, thật bình đẳng. Bình đẳng là giác ngộ, là đại giác, chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Bình đẳng là Bồ Tát, đại giác là thành Phật. Thanh tịnh trên đề kinh là A la hán, bình đẳng là Bồ Tát, giác là Phật. Thế nên trên đề kinh có tam bảo: Thanh tịnh là Tăng bảo, bình đẳng là pháp bảo, giác là Phật bảo, chính là tam bảo.

Học Phật phân thành ba giai đoạn. Mới bắt đầu chỉ buông từng thứ một, nhất định phải xả bỏ sạch sẽ, mới khế nhập cảnh giới được. Đây là thật, hoàn toàn không phải giả. Ngoài điều này ra, thì phàm những gì có tướng đều hư vọng, đều không thể chấp trước, không nên phân biệt. Đến cảnh giới rốt ráo nhất là không khởi tâm, không động niệm, thấy biết rõ ràng, minh bạch. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước là đại định, là tự tánh bản định. Đạt cảnh giới này, như trong kinh Phật nói: Tịch tịnh nhưng thường chiếu, chiếu soi nhưng thường tịch tịnh, tịch chiếu đồng thời.

Chiếu nghĩa là gì? Là hoàn toàn thấu suốt, không những thấu suốt hiện tiền, mà còn thấu suốt cả quá khứ, vị lai, thấu suốt tất cả biến pháp giới hư không giới, không có gì không thấu suốt. Trí tuệ, đức năng, thần thông đều hiện tiền, đầy đủ trong tự tánh, không có chút chướng ngại nào. Đây mà mục tiêu rốt ráo của việc học Phật, đây là cảnh giới Đại Bát Niết Bàn, là cảnh giới Diệu Giác, đây là cảnh giới tự thân chứng được của Chư Phật Như Lai. Ngài dạy rằng tất cả chúng sanh đều có, không phải chỉ mình ngài có. Vì sao chúng ta không chứng được? Vì có vọng tưởng phân biệt chấp trước, nếu buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước sẽ giống như ngài vậy. Thế nên ngài đã rõ ràng, thật sự đã nhìn thấy: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Chúng sanh này không chỉ riêng con người, mà bao gồm cả súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Bao gồm cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, bao gồm hư không pháp giới. Đây là một môn học vấn vĩ đại, là trí tuệ chân thật. Tất cả đều vô lượng, chứ không chỉ có thọ mạng. Trong đức, thọ mạng là đệ nhất đức, nên Thế Tôn thường dùng điều này để đại biểu cho vô lượng thọ, vô lượng quang, quang là trí tuệ chiếu kiến. Thấu rõ không sai lầm là chánh tri chánh kiến, chúng ta không thấy sai. Tu học Phật pháp chính là mong cầu nhập vào cảnh giới này, trở về tự tánh.

Ở đây Phật đưa ra ví dụ này, là y vào tục để để nói. Chân đế không tăng không giảm, tục đế có tăng có giảm. Trong kinh nói: Trong cõi nước của đức Phật này, chính là thế giới Cực Lạc. Thường như một pháp, nó không

thay đổi. Không tăng nhiều thêm, chúng sanh trong mười phương thế giới, có Bồ Tát, có Thanh văn, Duyên giác, có trời người, còn có lục đạo chúng sanh. Số người mỗi ngày vãng sanh về thế giới Cực Lạc có bao nhiêu? Không cùng tận. Vậy chúng ta thử nghĩ xem, một năm 360 ngày, năm này đến năm khác, nhân số ở thế giới Cực Lạc không phải sẽ bùng nổ rồi sao, đúng là ngoài sức tượng tượng! Tinh cầu lớn đến đâu, nó cũng có dung lượng. Nên ở đây Phật đưa ra ví dụ: Giống như biển lớn\_Biển lớn\_Tát cả nguồn nước trên lục địa đều đổ về biển lớn, nhưng biển lớn hình như không hề tăng trưởng, thật ra có tăng trưởng chẳng? Có, nhưng nước biển cũng có lúc bốc hơi mà chúng ta không nhìn thấy. Mặt trời chiếu xuống nước biển, nước biển bay lên trở thành mây. Nó đang tuần hoàn, có tăng có giảm, đây là một hiện tượng tự nhiên.

Hiện nay rất rắc rối, Nam bắc cực bị tan chảy, tuyết trên núi cao tan chảy. Các nhà khoa học dự đoán, sau khi tan chảy toàn bộ, nước biển dâng lên phải sau bảy mươi mét, rất cao. Sáu bảy mươi mét, thì các đô thị ven biển đều bị nhấn chìm vì nước biển dâng cao. Do như biển lớn, là vua trong các dòng nước. Tất cả các dòng nước, đều nhập vào biển cả. Nhưng nước trong biển lớn, có tăng giảm chẳng. Nước ở đây tăng lên thật sự, nước biển đã tăng lên, vì sao vậy? do nhiệt độ mặt trời làm nó bốc hơi rất ít, nhưng khi băng tuyết tan chảy, lượng này lại rất lớn, nó sẽ không cân bằng, đây là hiện tượng vật chất.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “Hoặc nghi”, có người hoài nghi. “Thập phương thánh phàm”, trên sơ quả của tiêu thừa đều là thánh nhân, cho đến Bồ Tát. Phàm là lục đạo phàm phu, đều quy Cực Lạc. Mười phương thế giới\_nên để ý chữ “mười phương”, tất cả đều đến Cực Lạc. “Bỉ nhất sát độ, ninh năng quảng dung?”, thế giới này có thể dung nạp được chẳng?

Người mới học Phật, nghe thấy tình hình này của thế giới Cực Lạc, nhất định có nghi vấn này. Khi chúng tôi mới học, cũng có nghi vấn này. Đến hỏi hòa thượng cũng không giải đáp rõ ràng, chúng tôi có nghi vấn không thể giải quyết, cũng không dám hỏi thêm hòa thượng. Nhưng nếu không thể giải đáp, sẽ sinh chướng ngại cho việc khai ngộ và vãng sau này của mình. Sanh phiền phức gì cho việc vãng sanh? Chướng ngại không đạt được địa vị chín phẩm khi vãng sanh, sẽ đi về đâu? Thế giới Cực Lạc còn có một thành gọi là nghi thành, biên địa nghi thành, quý vị vãng sanh về đó. Do đây mà biết, không nên coi thường việc đoạn nghi sanh tín, nhất định nắm rõ điều này.

Thực tế mà nói, thế giới Cực Lạc cũng như biển lớn vậy, mỗi ngày người đến đó rất đông, mỗi ngày người ở đó tốt nghiệp thành Phật cũng rất đông, giống như trường học vậy. Mọi người đều học ở đây, báo danh đến học trường này. Trường này hằng năm đều có tốt nghiệp, tốt nghiệp rồi là ra đi, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Ở thế giới Cực Lạc thành Phật rất nhanh, không ai không thành Phật, điều này trong kinh nói rất rõ ràng. Họ rời thế giới Cực Lạc khi thành Phật.

Ở thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là một ngôi trường, là đến để học. Tốt nghiệp rồi họ sẽ ra đi, đi về đâu? Thế giới nào trong mười phương có duyên, thì họ đến đó làm Phật. Cũng không nhất định làm Phật, nhưng tất cả đều là Phật, không thể nói họ không phải Phật. Vì họ đến bất cứ thế giới nào, đều hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, như 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Nơi này thích Bồ Tát Quán Thế Âm, ngài liền thị hiện thân Bồ Tát Quán Thế Âm. Thích thánh hiền, ngài liền thị hiện thân thánh hiền. Thích đế vương, ngài liền thị hiện thân đế vương, nhưng tất cả đều là hóa thân Phật, đó thật sự là đi độ chúng sanh có nhân duyên.

Khi cầu học ở thế giới Cực Lạc, được oai thần của Phật A Di Đà gia trì, nên cũng có thể cảm ứng đạo giao với chúng sanh, nhưng họ vẫn chưa tốt nghiệp. Họ thị hiện xong vẫn phải trở lại. Khi tốt nghiệp xong, sau khi thị hiện, trở lại hay không cũng không sao, họ đều rất tự tại, toàn dựa vào cảm ứng. Đa phần đều trở về thường tịch quang, Diệu giác vị trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang, thì khoa học và triết học thời cận đại hoàn toàn vô phương. Khoa học và triết học nghiên cứu phải có đối tượng, không có đối tượng họ không thể nghiên cứu. Thường tịch quang chính là pháp tánh, là tự tánh. Tự tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên. Cả ba loại hiện tượng đều không có, nên họ không cách gì biết được. Nên kết luận khi nghiên cứu hồng quan vũ trụ, họ nói máy móc tinh vi nhất hiện nay, cũng chỉ thấy được 10% của vũ trụ, còn 90% vũ trụ thì sao? Không thấy. Họ nói như vậy chúng ta hiểu, 90% vũ trụ đi đâu? Trở về thường tịch quang. Chính là trở về tự tánh, nên họ không đo lường đến được.

Thật ra tự tánh không có bất cứ hiện tượng nào, nhưng không thể nói là không, vì sao? Vì gặp duyên nó có thể hiện hiện tượng, nó là năng hiện, toàn thể vũ trụ là sở hiện, như ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, nó có thể sanh ra vạn pháp, có thể hiện ba loại hiện tượng này. Đích thực ba loại hiện tượng không có, nhưng nó có thể hiện, chúng ta không thể không biết điều này.

Bên dưới giải đáp rằng: Nghĩa của nó không như vậy, thế giới Cực Lạc, thường chỉ một pháp như nhau, không vì tăng mà nhiều. Chúng ta đổi một ví dụ khác dễ hiểu hơn, thí dụ này cũng do Thế Tôn nói, tu hành và thật sự chứng quả, chúng được quả vị Phật, chuyên A lại da thành đại viên cảnh trí. Ví dụ này rất hay, là một tấm gương, dù chúng ta có nhiều đến đâu, thì tấm gương cũng không lớn thêm, nó đều soi thấy tất cả. Ít cũng vậy, mà nhiều hơn cũng soi thấy hết, nhưng tấm gương có mở rộng thêm chăng? Không có. Huống gì cõi báo của Phật Di Đà từ đâu đến? Không phải nghiệp lực.

Chư vị đồng học nên biết, cõi báo này của chúng ta là nghiệp lực. Nghiệp lực tùy theo ý niệm thiện ác và hành vi thiện ác của chúng ta mà khởi biến hóa. Ý niệm và hành vi của chúng ta thiện, đó là thiện nghiệp. Thiện nghiệp chiêu cảm sơn hà đại địa kiên cố, không xảy ra vấn đề, cây cỏ hoa lá trên mặt đất tươi tốt, ngũ cốc được mùa, nhân dân an lạc. Thế giới Cực Lạc không như vậy, thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh, cõi pháp tánh không có lớn nhỏ. Thật ra nếu từ trên lý mà nói, thế giới này của chúng ta cũng là cõi pháp tánh, chẳng qua chúng sanh sống trong cõi pháp tánh đều là người tạo nghiệp. Người ở thế giới Cực Lạc không tạo nghiệp, chẳng những không tạo nghiệp thiện ác, mà đến nghiệp nhiễm tịnh cũng không tạo. Không tạo nghiệp là cõi pháp tánh thuần tịnh, pháp tánh không có lớn nhỏ.

Trong kinh Phật dạy rằng, trong hạt vi trần có thế giới, trong thế giới đó lại có vi trần, trong vi trần lại có thế giới. Vi trần không phóng lớn, thế giới không thu nhỏ, tịnh nhiễm là nhất như, giống nhau vậy, điều này không giải thích được. Ai có thể nhập vào thế giới vi trần? Chúng ta đã học ở đoạn trước trong kinh này, là Bồ Tát Phổ Hiền. Vì sao Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào đó? Vì ngài không khởi tâm không động niệm, nên vào đó được. Nếu khởi tâm động niệm thì không vào được, không khởi tâm động niệm là có thể vào đó.

Chúng ta biết, sơ trú Bồ Tát không khởi tâm không động niệm, đây là viên giáo trong Kinh Hoa Nghiêm. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, họ có thể vào không? E rằng không thể, nguyên nhân gì? Vì tập khí vô thỉ vô minh quá sâu dày, nên Phật nói là có đạo lý, trên bát địa Bồ Tát có thể vào. Tập khí vô thỉ vô minh của bát địa Bồ Tát, bị đào thải chỉ còn lại chút ít, một chút đó đại khái không chướng ngại gì, họ có thể vào. Bát địa gọi là bất động địa, thất địa Bồ Tát không được. Chính là nói, ở thế giới tây phương Cực Lạc, trong cõi thật báo trang nghiêm, tự nhiên có 41 địa vị. Quý vị ở đây tu hành thời gian bao lâu? Ba a tăng kỳ kiếp. Thật ra ba a tăng kỳ kiếp, là đối với người phổ thông mà nói, vì họ không thể đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, chỉ có để nó tự nhiên tiêu

trừ. Nếu cố gắng muốn đoạn nó là sai, như vậy không phải là vọng tưởng sao? Như vậy càng nghiêm trọng hơn, nên tất cả đều thuận theo tự nhiên của nó, thời gian lâu dài, tự nhiên sẽ không còn. Người trong cõi thật báo, tuyệt đối không có khởi tâm động niệm, đương nhiên không có phân biệt chấp trước. Trong cảnh giới này, khi trải qua thời gian dài như vậy, tập khí tự nhiên không còn, thế giới Cực Lạc có thể nhanh hơn. Vì sao vậy? Vì trong cõi thật báo cũng có cảm ứng. Bồ Tát trong cõi thật báo có cảm, Như Lai trong thường tịch quang có ứng. Diệu giác quả vị ứng thân, cũng không nhất định là Đẳng giác Bồ Tát, vì Bồ Tát trong đó có 41 địa vị. Chúng ta có lý do tin rằng, 41 địa vị này, Như Lai tự nhiên ứng hiện, tự nhiên giúp họ đào thải tập khí. Giảng kinh ở trong này, tôi tin không phải dùng ngôn ngữ, thông thường gọi là phóng quang. Họ không cần dùng ngôn ngữ, mà lấy quang minh làm Phật sự.

Trong kinh này nói, Di Đà Như Lai phóng 12 loại ánh sáng, nên gọi là “thập nhị quang Như Lai”. Không phải ở cảnh giới đó, chúng ta nhìn thấy ánh sáng đó, chỉ cảm thấy rất hy hữu, nhưng không hiểu là ý gì. Họ biết, họ cũng không khởi tâm động niệm, nhất định có thể giúp những Bồ Tát này nhanh chóng đoạn tận tập khí. Nếu không, pháp thân Bồ Tát trong mười phương thế giới, vì sao đều đến thế giới Cực Lạc? Nếu thế giới Cực Lạc không thể giúp họ, sớm đoạn tận vô thi vô minh, họ ở đâu cũng giống nhau, không cần phải đến thế giới Cực Lạc. Đây là chúng ta suy đoán tưởng tượng, chắc là như vậy. Đức Phật A Di Đà, chúng ta tin rằng Phật A Di Đà đã chứng được thường tịch quang từ lâu, ngài hiện thân thuyết pháp ở cõi phương tiện, và cõi đông cư, vì người ở đây chưa thật sự kiến tánh. Họ nhận được sự đãi ngộ của pháp thân Bồ Tát, đó là Phật A Di Đà cho họ, tặng phước báo của Phật Di Đà cho họ, đây là thuộc về ân đức. Mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp, khiến họ từ từ khai ngộ, minh bạch, buông bỏ khởi tâm động niệm, họ thật sự là A Duy Việt Trí. Không phải Phật A Di Đà gia trì, mà chính họ thật sự làm được.

Chúng ta học giáo lý đại thừa nhiều năm như vậy, đối với “thường như nhất pháp, bất vi tăng đả”, hoặc là chúng ta nói không vì tăng giảm, chúng ta có thể tin tưởng, không hoài nghi. Phật nói một pháp, nhưng thực tế tất cả pháp dung nhập cũng không thấy tăng giảm. Nghĩa lý này rất thâm sâu, người thường đích thực không thể hiểu. Chúng ta cũng thường đề cập đến một câu nói, không dễ hiểu lắm, chúng ta làm sao đem bộ phận thân thể vật chất này, dung nhập vào vật chất của vũ trụ. Còn bộ phận tinh thần của chúng ta, dung nhập vào kiến văn giác tri trong tự tánh? Đây chính là pháp thân, cùng kiến văn giác tri vốn đầy đủ trong tự tánh là nhất thể. Hiện tượng vật chất, dung thành nhất thể với tất cả hiện tượng vật chất trong biến pháp



giới hư không giới, cảnh giới này là pháp thân Bồ Tát. Vào cảnh giới này, thật sự được đại tự tại!

Trong Hoa Nghiêm Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến, quý vị sẽ chứng được. Ba loại chu biến: Thứ nhất, chu biến pháp giới. Thứ hai: xuất sanh vô tận. Xuất sanh vô tận, có thể nói là ảnh hưởng vô tận. Thứ ba là hàm dung không hữu, dung hợp thành nhất thể với toàn bộ vũ trụ, toàn thể pháp giới, “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”. Tiểu ngã và đại ngã hợp lại thành một, có hiện tượng này chăng? Đương nhiên có, vì sao vậy? Đại vũ trụ dung hợp với vi trần, không phải chính là ý này sao? Trong vi trần có thể giới, trong thế giới có vi trần, đã hợp thành nhất thể.

Nếu quý vị hỏi hợp thành như thế nào? Thường tác như thị quán, tự nhiên sẽ dung hợp. Chúng sanh xưa nay không nghĩ như vậy, nên không thể dung nhập, nếu có tư duy này thì có thể dung nhập được. Trong nhiều năm nay, chúng ta gặp rất nhiều trường hợp mượn thân, mượn xác. Có người trên thân họ, có hơn 100 người mượn xác, đều là oán thân trái chủ của họ, như vậy không phải là dung nhập thành nhất thể với họ rồi sao? Nhãn nhĩ tỷ thiết thân của họ, bất cứ bộ phận nào cũng có rất nhiều chúng sanh, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được. Họ dung nhập như thế nào? Ngày ngày họ nghĩ đến quý vị, quý vị là oan gia của họ, họ muốn đến trả thù, làm khó quý vị, họ đã dung hợp thành nhất thể với quý vị. Như vậy, nếu chúng ta nghĩ chúng ta phải hợp thành nhất thể với Phật A Di Đà. Ngày ngày nhớ ngài, nghĩ đến ngài, tự nhiên sẽ biến thành nhất thể, cùng một đạo lý! Thế nên phải biết, không thể không biết.

Trong Hệ Niệm Phật Sự, Trung Phong thiên nói hai câu này, nhắc nhở chúng ta rất nhiều. Ngài nói: “Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”. Quý vị xem, phải chăng là hoàn toàn dung hợp? Chúng ta với thế giới Cực Lạc hợp thành một, vậy thế giới này còn có thiên tai chăng? Tất cả thiên tai đều tan thành mây khói hết. Chúng ta với Phật A Di Đà hợp thành một thể, còn có sanh tử chăng? Còn có luân hồi chăng? Hoàn toàn không có. Hai câu này là khai thị lớn lao cho chúng ta. Nếu bản thân ngài không thể dung nhập, thì không thể nói được hai câu này. Ngài nói ra được, chứng tỏ ngài đã dung nhập. Ngài là cao tăng của Thiên tông, không phải chuyên tu Tịnh độ.

Vì thế Phật nói nhất pháp, biến pháp giới hư không giới là một pháp. Sau khi thật sự dung nhập là một pháp, không còn phân biệt, không còn khởi tâm động niệm nữa, đây là cảnh giới của Diệu giác Như Lai.

Nghĩa lý thậm thâm, chúng sanh khó thấu triệt. Không những chúng sanh khó hiểu, trong kinh Phật nói: Thanh văn, Duyên giác, Quyền giáo Bồ

Tát đều không hiểu. Trong pháp đại thừa, Bồ Tát của Tam Hiền Vị có giải ngộ, nhưng chưa chứng ngộ, trên bát địa mới chứng được. Tức là trên bát địa mới dung nhập, đó không phải giải ngộ, mà là chứng ngộ.

Nên Phật lấy biển cả làm ví dụ, để nói rõ nghĩa này, ví dụ biển cả giống như thế giới Cực Lạc. Các dòng nước, là người trong mười phương vãng sanh. Các dòng nước chảy vào biển cả, biển lớn cũng không hề tăng lên. Ý nói người trong mười phương vãng sanh, nhưng chúng ở thế giới Cực Lạc cũng không tăng. Lại nữa, các bậc đại sĩ trở lại cõi uế cứu độ chúng sanh, số đó cũng rất đông, nhưng thánh chúng ở Cực Lạc cũng không giảm.

Thực tế mà nói, nếu chúng ta không tùy thuận tri kiến của chúng sanh, tùy thuận tri kiến Như Lai, hoàn toàn là pháp tánh đang khởi tác dụng, pháp tánh không có tăng giảm. Những người đến thế giới Cực Lạc, chúng ta cũng có lý do tin rằng, tri ân báo ân, Phật Di Đà cho chúng ta ân đức lớn biết bao! Đến thế giới Cực Lạc hưởng phước báo của ngài, thân thể cũng được như ngài, tất cả thọ dụng cũng như ngài. Chúng ta nói là ăn mặc đi đứng, hoàn toàn bình đẳng, không có gì không tương đồng.

Như một người đầu thai làm thái tử trong nhà đế vương, tuy còn rất nhỏ, nhưng họ hưởng thụ phước của đế vương. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, vượt trội không biết bao nhiêu so với đế vương, hưởng phước của Phật A Di Đà. Ngày ngày nghe ngài giảng kinh thuyết pháp, ngài ban bố pháp cho chúng ta, chúng ta khai trí tuệ. Thế nên đến thế giới Cực Lạc là được vô lượng phước, được vô lượng trí tuệ. Ở thế giới Cực Lạc là phước tuệ song tu rất ráo viên mãn. Có thể nhận rõ và khẳng định điều này, tôi tin rằng quý vị sẽ nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, sẽ buông bỏ tất cả những sở hữu của thế gian, không để ở trong lòng. Tâm địa thanh tịnh, thật là không nhiễm chút bụi trần.

Ở thế gian này, chắc chắn chúng ta có thể thực hành hạnh Phổ Hiền, vì sao vậy? Quý vị sẽ làm được hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, không để trong tâm bất cứ điều gì, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì cả, đây là nhất tâm cầu sanh Tịnh độ.

Lúc nãy vừa nói, những người ở thế giới Cực Lạc, nhận đại ân của Phật Di Đà \_ Các bậc cổ đức, tu hành trong đạo tràng lớn, thân cận thiện tri thức, thân cận mấy mươi năm, đại triệt đại ngộ, nhưng họ không muốn hạ sơn, chỉ phục vụ nơi thường trú, vì sao vậy? Vì phải báo ân đức của thiện tri thức, thiện tri thức viên tịch họ mới ra đi. Thế giới Cực Lạc nhất định có hạng người này, thành Phật, nhưng không rời thế giới Cực Lạc, báo ân Phật Di Đà.

Như vậy có trở ngại việc trở lại cõi Ta Bà cứu độ chúng sanh? Không trở ngại. Họ phân thân đi, hóa thân đi, còn bản thân bất động. Ứng hóa thân đi, mỗi người họ đều có năng lực này, có thể hóa vô lượng vô biên thân. Cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh, đúng là không hề tăng hay giảm. Thế nên cõi pháp tánh hay thân pháp tánh không có tăng giảm, không có lớn nhỏ. Đây là thế giới không thể nghĩ bàn. Nên gọi là chỉ có một pháp, làm gì có tăng giảm, đúng vậy làm gì có tăng giảm? Vĩnh viễn không thấy sự tăng giảm. Dù nhiều người câu hỏi một nơi, cũng không thấy họ chen lấn, hình như đều rất ưu nhàn tự tại.

Đối với trong một pháp, không có nghĩa tăng giảm. Một pháp này gọi là tánh, chỉ cần xung tánh thì không có sự tăng giảm, vì sao vậy? Vì tướng là hư vọng, tướng là vô ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Lý sự vô ngại”, sau cùng nói: “Sự sự vô ngại”. Như vậy mới viên mãn rốt ráo. Thế giới Cực Lạc là cảnh giới “sự sự vô ngại”. Còn thế giới này của chúng ta, chỉ có cõi báo của Như Lai là “sự sự vô ngại”. Tứ thánh pháp giới là “lý sự vô ngại”, còn mọi nơi trong lục đạo đều là chướng ngại. Tìm không ra nơi vô ngại, tất cả đều là chướng ngại. Nhưng Bồ Tát, pháp thân Bồ Tát, Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian, đều là “sự sự vô ngại”. Thế nên họ có thể hằng thuận, thuận chúng sanh một cách rất tự nhiên. Không hề thấy chút miễn cưỡng nào, họ thật sự rất tự tại. Đích thực họ đã thấu suốt, phàm những gì có tướng đều là hư vọng, hư vọng và hư vọng không chướng ngại nhau. Chướng ngại của chúng ta ngày nay là gì? Chúng ta xem nó là thật, nên trở thành chướng ngại.

Điều này nếu lấy lý luận của toán học thế gian để làm ví dụ, toán học có lớn vô lượng hoặc lớn vô hạn. Lúc chúng tôi học, lúc đó gọi là vô cùng lớn, ý nghĩa giống nhau. Lấy phù hiệu làm ví dụ, phù hiệu này rất giống hai vòng tròn, khi đi học chúng ta có học qua điều này. Số của nó rất lớn, vượt trên giới hạn, nên gọi là lớn vô hạn. Chúng ta lấy số lượng này, thêm vào tất cả số có hạn, sau cùng có nghĩa đều là lớn vô lượng, lớn vô hạn. Vì phù hiệu này biểu cho lớn vô lượng, hoặc tăng một con số nào đó, như vậy phải chẳng là lớn hơn nó? Không có. Nó là lớn vô lượng, lớn vô hạn, lớn vô cùng, dù thêm bao nhiêu chữ số, hay giảm bao nhiêu chữ số, nó vẫn như vậy, vẫn là lớn vô cùng. Đây là một hiện tượng tự nhiên trong toán học. Bất luận là tăng hay giảm, số chữ đạt được là tương đồng, nghĩa là không tăng không giảm.

Ở đây nói rất hay, lớn vô lượng thêm vào một chữ số, nó sẽ lớn hơn những số khác, như vậy không phải là lớn vô lượng. Giảm một số nó liền nhỏ lại, như vậy cũng không phải là lớn vô lượng, nên nó không tăng không giảm. Bất luận là thêm bao nhiêu, giảm bao nhiêu, số đạt được đều là lớn vô

cùng. Nên phù hiệu này trong toán học, tượng trưng cho một pháp như thường, không hề tăng giảm.

“Kim Cực Lạc giả”, hiện tại thế giới Cực Lạc, thật sự là lớn vô hạn trong cái lớn vô hạn. Điều này đã vượt lên trên cái lớn vô lượng của tất cả thế gian, nó thật sự vượt lên trên tất cả. Vượt lên như thế nào? Không khởi tâm, không động niệm, trở về tự tánh, tự tánh là vô lượng. Danh hiệu của Phật A Di Đà chính là vô lượng. Phù hiệu của toán học có thể dùng ở Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là phù hiệu này. Vì “a” dịch thành chữ Hán nghĩa là vô, Di Đà là lượng. A Di Đà dịch thành chữ Hán nghĩa là vô lượng, ở sau thêm vào chữ Phật, Phật là giác, Vô Lượng Giác. Phật cũng có nghĩa là trí tuệ, trí tuệ vô lượng, giác ngộ vô lượng. Hay nói cách khác, thêm như thế nào cũng đều là vô lượng, nó cũng là thường như một pháp.

Danh từ của chữ vô lượng này là thường như nhất pháp, không có tăng giảm. Thêm ra sao cũng là A Di Đà, giảm như thế nào vẫn là A Di Đà. A Di Đà là tự tánh của chúng ta, chứ không phải gì khác. Là chân tâm của chúng ta, là tự tánh của chúng ta. Trong Kinh Phật nói, cũng là pháp thân của chúng ta, là lý thể của chúng ta. Nếu nói theo triết học ngày nay, A Di Đà là bản thể, bản thể của vũ trụ vạn hữu.

Trong kinh văn hiển thị “sự sự vô ngại”, không thể nghĩ bàn, đây là nói đến cực điểm. Khi giảng Kinh Hoa Nghiêm, Thanh Lương đại sư nói với chúng ta về bốn loại vô ngại. Thứ nhất là lý vô ngại, thứ hai là sự vô ngại, thứ ba là lý sự vô ngại, sau cùng là sự sự vô ngại, ngài nói rất rõ ràng. Nên thế giới Cực Lạc là thế giới Hoa Nghiêm, không sai chút nào, pháp giới sự sự vô ngại.

Cảnh giới thù thắng vi diệu, nên Cực Lạc tức là Hoa Tạng, rộng hẹp đều tự tại. Không có rộng hay chật hẹp, “nhất đa tự tại”. Không có rộng hẹp, chính là không có không gian, không có không gian mới thật sự là vô lượng, “nhất đa tương tức”. Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một hay nhiều đều không hai. Dung hóa nhiếp thọ lẫn nhau, không có ngôn ngữ hay tư duy có thể biểu đạt được. Ngôn ngữ không thể nói được, tư duy cũng không thể nghĩ đến được, nên mới gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”. Dù nói như thế nào cũng không thuật hết được, dù nghĩ ra sao cũng không ngờ đến được, không nói không nghĩ thì cảnh giới liền hiện tiền, rất rõ ràng, rất thấu triệt.

Chúng ta phải đặc biệt chú ý, trong đây nói dung hòa nhiếp thọ lẫn nhau, chúng ta làm sao để được dung hòa nhiếp thọ với thế giới Cực Lạc? Làm sao để dung hòa nhiếp thọ với Phật A Di Đà? Sau đó quay lại dung hòa nhiếp thọ với tất cả chúng sanh trong mười pháp giới. Pháp thân Bồ Tát

đích thực làm được như thế, họ dung hòa nhiếp thọ với chúng sanh trong địa ngục, họ chắc chắn không có phân biệt chấp trước. Chúng sanh trong địa ngục vốn là Phật. Vì sao bị đọa địa ngục? Vì một niệm sai lầm, một niệm hồ đồ. Không thể coi thường họ, họ là người tốt, vì một niệm hồ đồ mà làm việc xấu. Khế nhập cảnh giới này, đối với người tạo nghiệp như thế nào, và khi đọa vào nơi nào đó, chúng ta đều dùng tâm bình đẳng để đối đãi. Đều tôn trọng họ, không khởi lên sự ghét bỏ. Cũng chính là nói thật sự làm được, bình thường tâm quán nhất thiết pháp. Bình là bình đẳng, thường chính là thường như nhất pháp mà chúng ta đang nói, như vậy chúng ta mới khế nhập được, khi chưa dung nhập chúng ta chưa khế nhập. Chúng ta khế nhập với Phật, nhưng chưa khế nhập với chúng sanh, thì đó là giả vì chưa dung nhập. Một cái dung thì tất cả đều dung, một nhập tất cả đều nhập. Dung nhập thành nhất thể với cây cỏ hoa lá, dung nhập thành một thể với sơn hà đại địa, dung nhập thành một thể với hư không pháp giới, như vậy là thật sự đã khế nhập. Ở trong cảnh giới này tự tại biết bao, đây gọi là được đại tự tại!

Chúng ta xem tiếp đoạn sau, đoạn sau là “Kết quy Di Đà”. “Bát phương thượng hạ”, chính là mười phương. Tám phương chính là tứ phương, tứ duy, thêm vào trên dưới dọi là mười phương. “Phật quốc vô số”, không thể tính kể được, bởi nó quá nhiều! Vô số cõi nước Phật chính là vô số chư Phật, một quốc độ một vị Phật, là một vị thầy đang giáo hóa. “A Di Đà quốc, trường cửu quảng đại, minh hảo khoái lạc, tối vi độc thắng”. Điều này không đơn giản, đây là sự thật, đang nói với chúng ta về mặt sự, vì sao vậy? Cõi nước của Phật A Di Đà vô lượng thọ. Quý vị chỉ xem ba chữ A Di Đà là vô lượng, thọ mạng vô lượng, trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, tướng hảo vô lượng, tất cả đều là vô lượng. Dùng một phù hiệu vô cùng lớn để tượng trưng, nó là thật không phải giả.

Lâu dài rộng lớn, nó thật sự lâu dài, vì sao vậy? Người ở đó tu học vĩnh viễn không gián đoạn, mỗi ngày có người mới đến, ngày ngày có học sinh cũ tốt nghiệp, giống như nhà trường vậy. Ở trường một năm chiêu sinh hai lần, thế giới Cực Lạc không như vậy, mỗi ngày đều chiêu sinh. Có thể nói là giờ nào cũng chiêu sinh, từng phút đang chiêu sinh, từng giây đang chiêu sinh. Còn tốt nghiệp, cũng là từng phút đều có người tốt nghiệp, mỗi giây có người tốt nghiệp. Một ngôi trường thật không thể nghĩ bàn, thật là cứu cánh viên mãn. Minh là quang minh, hảo là tướng hảo. An vui là hình dung thầy và trò cùng nhau học tập ở đó, vì sao an vui? Học tập được an vui, họ vui vì ở đó thành tích rất ưu việt. Mỗi ngày nghe kinh đều có chỗ ngộ, như vậy sao họ không vui được? Còn chúng ta ở đây, có người không nghe kinh được, nghe được vài lần là không nghe nữa, vì sao vậy? Vì không hiểu, nghe

nhưng không thấy thú vị, nên họ không đến. Nếu nghe cảm thấy thú vị, họ sẽ không đi.

Phật A Di Đà rất biết giáo hóa, ngài thấu hiểu căn tánh của tất cả chúng sanh, nên những gì ngài nói quý vị đều rất thích nghe. Thích nghe sẽ giúp quý vị tăng trưởng trí tuệ, giúp ta đào thải phiền não. Thật tài giỏi, quả là thầy giáo giỏi, không ai sánh bằng, kẻ phàm phu không làm được. Điểm này hình như Phật A Di Đà cao hơn một bậc so với Chư Phật khác. Quang minh tướng hảo an vui, thù thắng hơn tất cả, quả thật rất thù thắng.

Bên dưới nói về nguyên nhân, bản lĩnh của ngài từ đâu mà có. Bản lĩnh này khi ngài cầu đạo tu hạnh Bồ Tát, do công đức tích lũy phát ra những lời nguyện lúc cầu đạo mà thành tựu được như thế. Ở đây đã nói ra nguyên nhân, khi ngài đang làm Bồ Tát. Bồ Tát là học trò, Phật là thầy giáo. Người thầy này rất có bản lĩnh dạy học, là do trước đây khi ngài làm học trò, những lời nguyện khi cầu đạo. Quý vị xem, chân thành cầu đạo\_Chúng ta thấy trong sách này, ngài là thân phận quốc vương, đại quốc vương. Nghe Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai giảng kinh thuyết pháp, ngài đã khai ngộ, liền từ bỏ vương vị để xuất gia. Khi đang theo học với Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, pháp danh của ngài là Tỳ kheo Pháp Tạng, đầu tiên là sự chân thành của ngài. Nên Ấn Quang tổ sư nói: Thành kính là cách cửa để vào đạo. Hiện nay chúng ta học tập, không dễ học được, nguyên nhân do đâu? Vì không đủ tâm thành kính. Nếu hoài nghi đối với Phật pháp, hoài nghi đối với thầy giáo, như vậy làm sao có thể khế nhập?

Nghi là gì? Là phá hoại bản thân mình, phá hoại tín tâm của mình. Tín tâm, trong kinh điển đại thừa nói rất hay: “Lòng tin là mẹ của mọi công đức”. Lòng tin này là căn nguyên để chúng ta vào đạo thành Phật, là mẹ của vô lượng vô biên công đức tu học của chúng ta. Mẹ nghĩa là có thể sanh, lòng tin có thể sanh ra vô lượng công đức, lòng tin có thể thành Phật. Lòng tin là phải tin như thế nào? Đầu tiên là phải tin lời Phật dạy: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Phải tin chính mình vốn là Phật. Hiện tại tôi bị mê mất tự tánh, hiện tại tôi bị nhiều ô nhiễm, trở nên thế này. Nếu không tin chính mình là Phật, thì dù Phật A Di Đà đến dạy cũng vô ích, cũng không khai ngộ, cũng không thành tựu.

Trong truyền thống dạy học ngày xưa, nếu học trò không thừa nhận bản tánh vốn thiện, họ không thể thành thánh thành hiền, đây là điều đầu tiên cần phải tin. Trong Di Đà Kinh Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư rất nhấn mạnh vấn đề này. Tịnh độ nói ba điều kiện: Tín nguyện hạnh. Quý vị xem, Di Đà Kinh Yếu Giải, trong phần tựa ngài dùng ba mục lớn: Tín nguyện hạnh. Phần chánh tông cũng nói tín nguyện hạnh, phần lưu thông cũng nói tín

nguyện hạnh. Phương pháp thiết lập phân đoạn này, các bậc cô đức xưa nay chưa từng có, duy chỉ có phương pháp phân đoạn của ngài không rời tín nguyện hạnh.

Về tín, ngài đã nói sáu loại. Thứ nhất là chính mình, tin mình. Thứ hai là tin tha, tha là Đức Phật Thích Ca, Phật A Di Đà. Quý vị không tin vào mình, mà chỉ tin vào người khác, cũng không thành tựu được, đầu tiên là phải tin vào chính mình. Chúng ta sanh bệnh, điều đầu tiên quý vị tin bệnh tôi nhất định lành, thì bệnh sẽ trị lành. Quý vị nói bệnh tôi không thể trị được, thì chắc chắn không lành được, vì sao vậy? Vì lòng tin quyết định tất cả, điều này rất quan trọng. Thế nên, người tu Tịnh độ, đầu tiên chính là phải tin\_Ngẫu Ích đại sư nói, phải tin vào chính mình. Tôi vốn là Phật, tôi đến thế giới Cực Lạc để làm Phật. Tôi muốn tìm một người thầy giỏi, Phật A Di Đà là vị thầy giỏi. Tôi chỉ muốn theo ngài, ngài sẽ rửa sạch tất cả tập khí phiền não chướng ngại của tôi, khôi phục thân phận vốn là Phật cho tôi, đây mới là học sinh giỏi của thế giới Cực Lạc.

Đến thế giới Cực Lạc, thời gian thành Phật sẽ không dài. Chính mình không tin mình, thì bất cứ việc gì cũng không thể thành tựu. Chúng ta tin vào chính mình, nguyện lực của Phật A Di Đà mới gia trì được, thật sự gia trì được. Nếu không tin vào chính mình, thì Phật lực không gia trì được quý vị, vì quý vị có kháng cự.

Những sở nguyện khi cầu đạo, trong kinh này ngài đã làm mô phạm, làm mẫu cho chúng ta. Ngài dùng tâm như thế nào để cầu đạo? Quý vị xem thái độ ngài đối với thầy, chân thành biết mấy, cung kính biết mấy. Phát 48 nguyện, nguyện đó vô cùng viên mãn, ngài nghĩ quá chu đáo, có nguyện có hạnh. Năm kiếp tu hành đã viên mãn đại nguyện của ngài, hạnh nguyện thành tựu, quả này chính là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là thành tựu tự nhiên. Phật A Di Đà không có quy hoạch, không có thiết kế, không có gì là thi công kiến tạo, không có, do trí tuệ đức năng thành tựu. Dùng điều này để cúng dường tất cả chúng sanh có nhân duyên, khắp biến pháp giới hư không giới.

Như thế nào là có duyên? Thật tin, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc, đây là chúng sanh có duyên, không có ai không tiếp dẫn. Quý vị là Bồ Tát, là Thanh văn, là trời người, cho đến chúng sanh trong tam đồ. Chỉ cần quý vị quay đầu là bờ thì đều được tiếp dẫn, thật sự từ bi đến cực điểm! Tâm bình đẳng, không từ bỏ ai, chúng ta phải nắm rõ điều này. Chúng ta ở trong đạo tràng, nhìn thấy người này không thuận mắt, người kia không thuận mắt, như vậy quý vị không thể đến được thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Phật A Di Đà không từ bỏ họ, quý vị còn chê bai họ. Quý vị và Phật A Di Đà

không phải cùng một tâm, không phải cùng một nguyện, Phật A Di Đà sẽ không đến tiếp dẫn quý vị, rất quan trọng! Không thể sơ suất. Nên phải học Phật A Di Đà, dùng bình thường tâm để đối đãi tất cả chúng sanh. Hoan hỷ, không phân biệt, không chấp trước. Họ làm điều bất thiện, họ tự lãnh lấy quả báo, không liên quan đến tôi. Chúng ta hoàn toàn tôn trọng, hoàn toàn dùng tâm bình đẳng để tiếp đãi, chân thành bình đẳng là đúng.

Nếu như hiện nay, còn có một vài thành kiến rất thâm sâu, thậm chí còn có thành kiến môn hộ, từ đâu mà tạo những nghiệp này? Đều từ danh văn lợi dưỡng. Đố kỵ chướng ngại, danh văn lợi dưỡng. Chưa buông bỏ những thứ này, nên sinh chướng ngại, đều đang tạo tội nghiệp. Hiện tiền đang tạo tội nghiệp, làm sao có thể vãng sanh? Đây chính là thời đại này, vì sao người niệm Phật nhiều, nhưng ít người vãng sanh, lý do là như vậy. Nghiêm khắc mà nói, những người niệm Phật này, nhận thức không rõ ràng thế giới tây phương Cực Lạc, hiểu không thấu triệt đối với Phật A Di Đà. Nên rất nhiều người không tiếp nhận thế giới Cực Lạc, nên họ vẫn làm, còn cho rằng rất đúng đắn, nhưng đó là sai.

Trước đây, Chương Gia đại sư nói rằng: Học Phật là điều biết khó nhưng dễ hành! Vì biết khó, nên Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, không những dạy học, còn phải làm gương mẫu, làm ra cho chúng ta xem, đây là biết khó. Hành dễ, chính là buông bỏ, ngài dạy phương pháp cho chúng tôi là nhìn thấu, buông bỏ. Rất dễ! Vấn đề chính là có thể nhìn thấu chăng? Có thể nhìn thấu là có thể buông bỏ. Không thể buông bỏ, phải thật thà thừa nhận, mình chưa nhìn thấu. Nếu mình nhìn thấu, tại sao không buông bỏ? Nên dùng điều này để khảo nghiệm chính mình. Thật sự buông bỏ, là thật sự nhìn thấu, chưa buông bỏ, tức là chưa nhìn thấu. Chưa nhìn thấu phải làm thế nào? Nghe kinh nhiều, đọc kinh nhiều. Đọc kinh chính là thường huân tập những khai thị của Phật.

Thế nên lời cổ nhân nói rất có đạo lý: “đọc sách ngàn lần, tự mình hiểu được nghĩa lý của nó”. Quý vị chưa nhìn thấu, nên đem sách này đọc từ đầu đến cuối, đọc một ngàn biến, quý vị sẽ nhìn thấu, vì sao vậy? Sau một ngàn biến, tâm định, định sanh tuệ. Khi tuệ sanh khởi, sẽ hiểu hết ý nghĩa trong kinh này, đây là chân lý, là đạo lý chân thật, tâm tạp loạn không được. Thế nên ngày nay học tập, pháp thế xuất thế gian sợ nhất chính là tâm trôi nổi nóng nảy.

Chúng ta xem, ngày nay người trẻ tuổi, người nào tâm không trôi nổi nóng nảy? Trường mời tôi đến dạy, vì tôi ở trường mang danh hiệu giáo thọ danh dự, tôi không đi, vì sao vậy? Tâm học sinh rất trôi nổi, như vậy thì có ý nghĩa gì? Tôi nói, tôi rất hoan hỷ cử hành hội tọa đàm với các giáo thọ,



tuổi tác của họ đại khái đều trên 40, nên tốt hơn một chút, còn học sinh rất khó giáo dục. Tôi thấy rất nhiều trường, tôi đã lưu ý điều này, hiện nay rất ít học sinh tâm có thể định, có thể chuyên tâm, thật là trong 1000 người, hiếm gặp được một người, không như ngày xưa. Ngày xưa, lúc chúng tôi còn nhỏ đi học, ít nhất trong một lớp có khoảng một nửa số học sinh có thể chuyên tâm, còn được như vậy. Một nửa tâm nông nổi nóng nảy, một nửa tâm có thể định lại, sẽ ảnh hưởng đến những đồng học đó. Nên thông thường nói học sinh dễ dạy, hiện nay học sinh không dễ dạy. Thế nên dạy học ở trường, cũng không phải là ngành nghề lý tưởng. Nên đi theo con đường xuất gia, quý vị đến nghe giảng không cần báo danh, cũng không cần nộp học phí, mà do hoan hỷ nên tự động đến. Như vậy ít nhiều cũng còn có thành ý, không có thành ý quý vị sẽ không đến, không miễn cưỡng!

Ngày nay nói đến việc dạy học, thật sự chỉ có nhà Phật còn giữ lại chút nề nếp, học sinh và thầy giáo còn có chút lễ phép, trường học không còn nữa. Ở trường thầy giáo lên bục giảng, học sinh nằm ra ghế, chân gác lên bàn. Chúng tôi nhìn thấy, điều này không phải giả, hành vi này rất thường xảy ra. Thầy cô giáo ở trường cũng không ngăn cấm, không quản, cũng không quản nổi. Chúng có thể ngồi học ở đây một tiếng là giỏi lắm rồi.

Thế nên trong quốc độ Chư Phật, so với thế giới Cực Lạc, thì thế giới Cực Lạc quá thù thắng, hiển lộ sự thù thắng vô cùng, đây là sở nguyện Phật Di Đà khi cầu đạo. Sở nguyện chính là ngài phát ra 48 lời nguyện, tích lũy công đức nghĩa là ngài tu hành năm kiếp, như vậy mà thành tựu.

Vô Lượng Thọ Phật, ban bố ân đức khắp mười phương, vô cùng vô cực. Điều này là thật, không phải giả. Ngài bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, đều là không cùng cực, vô cùng vô cực. Sâu rộng vô biên, nói không cùng tận. Đối tượng là mười phương thế giới, không có sai khác. Đối với tất cả chúng sanh, chúng sanh tạo ác nghiệp, chỉ cần họ quay đầu thì đều đối đãi bình đẳng, không có chút sai biệt nào. Điều này đến đâu để tìm? Tìm không thấy.

Chư vị đồng học Tịnh tông, cùng nhau tu học, nhất định phải học tập. Nghe rõ ràng, nghe minh bạch và nhớ kỹ, khi ở nhà phải thực hành. Trong nghề nghiệp phải làm hết trách nhiệm của mình. Trong xã hội, khi giao tiếp với đại chúng, cũng như vậy, yêu thương khắp pháp giới. Nòng cốt của Phật Di Đà chính là từ bi, là yêu thương, chắc chắn không có hơn thua, tâm rất chân thành. Chúng ta nói cung kính yêu thương hết thầy, quan hoài hết thầy, chiếu cố tất cả, phục vụ cho tất cả chúng sanh. Giúp mọi người phá mê khai ngộ, giúp mọi người tu học Tịnh độ, quy y Phật Di Đà. Lợi ích mà chúng ta đạt được, hy vọng mọi người đều có thể đạt được, tuyệt đối không phải

mình đạt được, chứ không mong người khác đạt được. Người khác kém hơn tôi, tôi hơn người khác. Nên biết rằng, ý niệm này chướng ngại việc vãng sanh. Người niệm Phật nhiều, nhưng người vãng sanh ít, do nguyên nhân gì? Đều do những ý niệm này tạo ra, phá hoại công đức chính mình. Chướng ngại chen vào nhân duyên thù thắng của mình với Phật Di Đà, chướng ngại nghiêm trọng chính là không thể vãng sanh.

Thế nên kinh không chỉ đọc suông, đọc suông cũng vô ích, mà phải hiểu. Phải đem đạo lý trong kinh nói, biến thành tư tưởng của mình. Tất cả giáo huấn đều biến thành hành vi trong cuộc sống của mình. Thân tâm chúng ta dung hòa thành một với kinh điển, dung hòa với kinh điển chính là dung hòa với thế giới Cực Lạc. Dung nhập thành một thể với y báo chánh báo của thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Tám phương trên dưới, tám phương thêm vào trên và dưới tức là mười phương. Trong vô số cõi nước Phật trong mười phương, thế giới Cực Lạc lâu dài rộng lớn, sáng suốt, tướng hảo và rất an lạc. Tất cả đều không thể sánh với thế giới Cực Lạc, nên gọi là độc tôn thù thắng nhất. Lâu dài tức là thường trú, như trong kinh nói\_ Trong kinh này nói: Kiến lập thường trú an nhiên, không suy yếu không thay đổi. Đây là Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, tất cả những kiến tạo ở thế giới Cực Lạc đều như vậy, không có biến hóa. Như thế giới chúng ta, con người có sanh lão bệnh tử, thế giới Cực Lạc không có. Chúng ta có bệnh khổ, thế giới Cực Lạc cũng không có. Thế gian chúng ta, cây cỏ hoa lá đều mùa xuân nảy lộc, mùa hạ xanh tươi, mùa thu lá cây sẽ rụng. Có những biến hóa này, thế giới Cực Lạc không có. Thế giới Cực Lạc không có xuân hạ thu đông, ở đó khí hậu như thế nào? Tất cả đều là mùa xuân, khí hậu tốt đẹp nhất. Ở đó không lạnh, cũng không nóng, quả là một thế giới tuyệt vời. Ở thế giới chúng ta, Nam bắc cực quanh năm lạnh giá, còn xích đạo thì quanh năm nắng nóng, chỉ có một mùa. Trên địa cầu, chỉ có hai nơi này có một mùa, không có bốn mùa, các nơi khác đều bốn mùa rõ ràng. Thế giới Cực Lạc không như vậy, ở đó chỉ có một mùa xuân, khí hậu tốt đẹp nhất, không nóng không lạnh, không suy tàn cũng không có biến hóa. Sơn hà đại địa\_ không hề nghe nói, thế giới Cực Lạc có động đất. Không nghe nói thế giới Cực Lạc có đại hồng thủy, không có. Vì sao vậy? Vì chỉ cần chúng ta đến thế giới Cực Lạc, tham sân si mạn nghi đều không còn. Có thể nói, trong cõi phàm thánh đồng cư có, chưa đoạn tận tập khí phiền não, nhưng nó không khởi tác dụng. Tất cả đều bị không chế, không khởi tác dụng. Cõi phương tiện hữu dư đã đoạn tận, như vậy cõi thật báo thì không cần phải nói. Cõi phương tiện hữu dư đã đoạn tận kiến tư phiền não. Người ở cõi thật báo đã đoạn tận vô thủ vô minh, nên những nơi đó không có thiên tai, cõi phàm thánh đồng cư cũng không có thiên tai.

Trong kinh dạy rằng, đây cũng là bốn nguyện của Phật Di Đà. Sanh đến thế giới Cực Lạc, tướng mạo tất cả mọi người đều giống nhau. Đôi lúc chúng ta hoài nghi, tướng mạo như nhau làm sao nhận ra, như vậy có nhận sai người chăng? Tướng của mỗi người đều giống như Phật A Di Đà, rốt cuộc ai là Phật? Hoàn toàn không thể sai lầm được, vì sao vậy? Vì quý vị đầy đủ thần thông, có thiên nhãn thông, có tha tâm thông, sao có thể nhận nhầm người? Vì sao Phật A Di Đà phát nguyện này? Trong 48 nguyện trước đây chúng ta đã đọc qua. Do tâm ngài tốt, nếu tướng mạo không tương đồng, người tướng tốt sẽ ngạo mạn, dễ sinh ngạo mạn. Người tướng mạo kém, sinh ra mặc cảm tự ti, như vậy là không bình đẳng. Thế nên Phật A Di Đà liền nghĩ rằng, người ở đây tướng mạo đều như nhau, như vậy tâm ngạo mạn tự ti không sanh khởi được, chặt đứt duyên này của mọi người. Khiến người ở thế giới Cực Lạc, đều có thể sinh tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh. Phàm những gì chướng ngại sự thanh tịnh bình đẳng đều không cần, thật không thể nghĩ bàn. Thế nên ngài kiến lập sự thường trú an nhiên, không hề suy tàn hay biến hóa. Đến đây quý vị sẽ thành Phật, sau khi thành Phật thật sự là thường trú an nhiên, thật sự không có suy tàn hay biến hóa.

Rộng lớn, như ở trên đưa ra ví dụ về biển cả. Minh là thanh tịnh quang minh, hảo là tướng hảo trang nghiêm. An vui, như trong tiểu bản Di Đà nói: không có chúng sanh đau khổ, chỉ nhận những điều vui. Thế giới Cực Lạc không tìm thấy đau khổ, ở đó không có khổ, không có khổ chính là vui. Điều này cần phải biết, chỉ có những điều vui. Vui ở đây không phải là tha hồ vui chơi, nên biết người thế gian, kiểu hoan lạc này đều là kích thích. Ví dụ như niềm vui khi hút thuốc phiện, chính heroin, niềm vui đó phải trả một giá rất đắt. Vui qua đi, thì khổ liền đến, càng đau khổ! Thế giới Cực Lạc không có khổ, chính là vui, ý là như vậy.

Sở dĩ thế giới Cực Lạc có thể trở thành độc tôn thù thắng nhất, đều do Phật Di Đà khi còn ở nơi nhân địa đã phát ra đại nguyện, và công đức tích lũy từ vô lượng kiếp đã tạo nên như vậy. Lời này nói rất hay.

Phật A Di Đà gặp đức Phật Thế Gian Tự Tại Vương, nhân duyên này rất thù thắng, không phải là nhân duyên bình thường. Trong đời một người gặp được Phật, phước báo đó không biết tu bao lâu mới tích lũy được. Thân phận ngài là quốc vương, quốc vương dễ làm chăng? Không có đại phước báo, sao có thể làm được quốc vương? Thông thường chúng ta nói: Không có mười kiếp tu phước đức, tích lũy công đức, sẽ không có được vị trí này. Từ chỗ này chúng ta có thể hiểu được: làm quốc vương, nghe kinh nghe pháp, vô lượng hoan hỷ, phát tâm xuất gia, người như vậy đại khái đều là người tái sanh, kẻ phàm phu không làm được, đó đều là Phật Bồ Tát thị hiện cho chúng ta!

Nếu dùng phương pháp này để suy đoán, trong quá khứ ngài tu hành vô lượng kiếp, tích lũy công đức mới có thể thành tựu được như thế. Phật A Di Đà lấy ân đức vô thượng này, ngài thành tựu nhưng không hưởng thụ cho riêng mình. Thành tựu của ngài phổ thí khắp mười phương, không có cùng tận, càng thí càng nhiều, càng thí càng không thể cùng tận.

Điều này chúng tôi có kinh nghiệm, vào năm 1999, tôi ở Singapore, khi đón năm mới. Cư Sĩ Lâm phát cơm miễn phí ba ngày: mồng một, mồng hai và mồng ba, hoan nghênh mọi người đến ăn cơm. Tôi thương lượng với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, chúng ta có thể mỗi ngày đều làm việc này chăng? Một năm 360 đều phát cơm miễn phí. Ông ta cũng vui mừng, được! Chúng ta thử xem, việc phát cơm ở Cư Sĩ Lâm rất nổi tiếng. Quân bình số người đến ăn cơm hằng ngày lên đến 1000 người, những ngày nghỉ hay chủ nhật khoảng ba bốn ngàn người. Phát cơm suốt 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn, buổi tối bất cứ lúc nào đến đều có điểm tâm nóng. Cư Sĩ Lâm tốn hết bao nhiêu tiền? Không tốn bao nhiêu, đại khái là mấy ngày đầu, chưa đến một tháng. Một hai tuần đầu, Cư Sĩ Lâm phải bỏ tiền ra, còn sau đó thì khắp nơi đều có người đem gạo, dầu, rau đến. Đưa đến rất nhiều, ăn không hết, mỗi ngày 1000 người ăn cũng không hết. Không ăn hết phải làm sao? Những thứ đó không thể để dành, để lại sẽ hư mất, nên đặc biệt mua một xe tải nhỏ, để đưa đến các Tôn giáo khác. Singapore có chín Tôn giáo, họ thành lập cô nhi viện, viện dưỡng lão, cơ cấu từ thiện. Nên những thứ chúng tôi không dùng đến, đều phân phát cúng dường cho họ, trở thành chỗ cung cấp cho họ, ngày ngày đều đưa đến.

Chúng tôi thu nhập rất nhiều, nhưng không tốn tiền, các Tôn giáo khác nhìn thấy rất hâm mộ, nói với Lý cư sĩ rằng: Quý vị rất có tiền, tiền từ đâu đến? Lý cư sĩ nói: chúng tôi có ông chủ giỏi, ông chủ này là ai? Phật A Di Đà là ông chủ của chúng tôi. Ông chủ chúng tôi có tiền. Thực tế thì càng thí càng nhiều, đây là một việc tốt. Phật pháp tiếp dẫn chúng sanh, đầu tiên là lấy lợi dụ dẫn, sau đó khiến họ thâm nhập vào trí tuệ của Như Lai.

Thật vậy, có rất nhiều người không tin Tôn giáo, cũng thường đến đây ăn cơm. Mấy hộ gia đình gần Cư Sĩ Lâm đều không cần nấu ăn, khi ăn cơm đều đến Cư Sĩ Lâm. Lâu ngày như vậy cũng thấy ngại, nên đến xin làm công quả, cuối cùng tất cả đều tin Phật, trở thành tín đồ của Cư Sĩ Lâm. Càng thí càng nhiều, Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc cũng vậy, càng thí càng nhiều. Quý vị xem, ngài bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, ngài đã thực hành. Phạm vi là cõi nước của mười phương chư Phật. Khắp biên pháp giới hư không giới, không có vị Phật nào làm như vậy. Có làm, nhưng không nói là làm với quy mô lớn như vậy, thế giới Cực Lạc đã làm như thế. Thế nên quý vị đừng sợ xả, thật sự càng xả thì được càng nhiều, càng nhiều

thì sao? Phải càng xả bỏ. Không được lưu giữ, như vậy rất phiền phức. Càng nhiều càng xả, càng xả càng nhiều, cho không bao giờ cùng tận.

Ân đức của Phật Di Đà rộng lớn sâu xa, ngôn ngữ khó mà nói rõ được. Từ trên thân có trăm miệng, miệng có trăm lưỡi, nói như vậy cùng kiếp, cũng không thể nói hết, nên gọi là “bất khả thắng ngôn”.

Ý này vẫn chưa hết, nhưng đã hết giờ rồi, ngày mai chúng ta còn một buổi giảng.

**Hết tập 453**